TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2017/QĐST-HNGĐ	*G*, ng*ày* 03 *tháng* 7 *năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 186/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp P, xã L1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Lê Quang Tr**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp P, xã L1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lê Quang Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Quang Tr.

- Về con chung: Có 02 cháu Lê Trần Thanh Th1, sinh ngày: 23/9/2006 và Lê Bảo Th2, sinh ngày: 09/02/2013. Chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th2, anh Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th1. Anh Tr và chị L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh chị được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí HNST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp 300.000 *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 38659 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G nên chị L được hoàn lại số tiền chênh Lch 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan